# MARKET LENS

**Phiên giao dịch ngày:** *4/7/2019*

| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---|---|---|
| Index | 973.04 | 104.34 |
| % Thay đổi | ↑ 1.32% | ↑ 0.65% |
| KLGD (CP) | 187,407,706 | 24,778,232 |
| GTGD (tỷ đồng) | 4,128.38 | 322.95 |
| Tổng cung (CP) | 379,658,700 | 48,664,000 |
| Tổng cầu (CP) | 331,942,270 | 43,915,600 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|---|---|---|
| KL bán (CP) | 10,517,166 | 491,530 |
| KL mua (CP) | 14,828,346 | 997,900 |
| GTmua (tỷ đồng) | 473.47 | 18.47 |
| GT bán (tỷ đồng) | 355.65 | 6.09 |
| GT ròng (tỷ đồng) | 117.82 | 12.38 |

**Tương quan cung cầu** HOSE

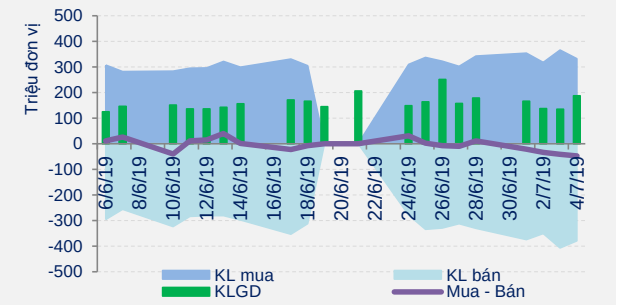


**Giá trị Giao dịch NDTNN** HOSE

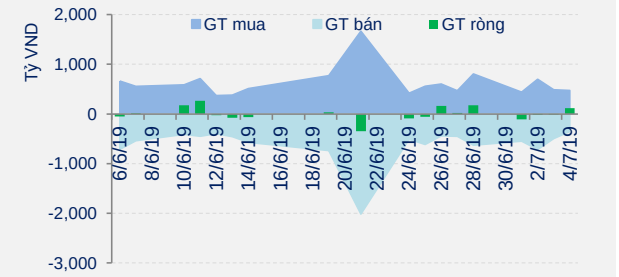


| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---|---|---|---|---|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.34% | 11.8 | 2.2 | 1.9% |
| Công nghiệp | ↑ 0.50% | 15.0 | 3.2 | 22.7% |
| Dầu khí | ↑ 0.66% | 15.5 | 2.3 | 6.9% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↑ 0.45% | 17.3 | 4.4 | 3.7% |
| Dược phẩm và Y tế | ↑ 1.05% | 13.6 | 2.7 | 0.4% |
| Hàng Tiêu dùng | ↑ 0.61% | 18.8 | 6.1 | 12.6% |
| Ngân hàng | ↑ 2.39% | 11.2 | 2.1 | 23.3% |
| Nguyên vật liệu | ↑ 0.78% | 12.6 | 2.6 | 9.9% |
| Tài chính | ↑ 1.65% | 23.4 | 4.3 | 15.8% |
| Tiện ích Cộng đồng | ↑ 0.29% | 15.1 | 3.1 | 2.8% |
| VN - Index | ↑ 1.32% | 16.6 | 4.0 | 118.8% |
| HNX - Index | ↑ 0.65% | 9.4 | 1.6 | -18.8% |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh trong phiên hôm nay, qua đó tiếp cận được với vùng kháng cự quan trọng với thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 12,65 điểm (+1,32%) lên 973,04 điểm; HNX-Index tăng 0,67 điểm (+0,65%) lên 104,34 điểm. Thanh khoản được cải thiện và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.708 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 215 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.430 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 289 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 193 mã giảm. Thị trường giao dịch với xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng xuyên suốt từ đầu cho đến cuối phiên đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua mạnh và đồng loạt tăng giá như VCB (+4,2%), VHM (+3,7%), VIC (+1%), BID (+2,2%), SAB (+1,1%), MSN (+0,8%), VRE (+1,3%), VNM (+0,2%)... đã tạo ra lực đẩy mạnh mẽ lên thị trường. Ở chiều ngược lại, chỉ còn số ít trụ cột là đóng cửa giảm như FRT (-2,8%), CII (-1,8%), MWG (-0,1%)... không gây ảnh hưởng đáng kể đến đà tăng của các chỉ số. Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, khu công nghiệp... đều thu hút dòng tiền và tăng giá tốt.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên bùng nổ về cả số điểm tăng cũng như thanh khoản nhờ sự cộng hưởng từ thị trường chứng khoán Mỹ trong đêm qua khi các chỉ số chính thức đạt mức đỉnh lịch sử mới. Tuy nhiên, việc VN-Index kết phiên ở trong vùng kháng cự quan trọng 970-975 điểm (cạnh trên kênh giảm từ tháng 3/2019) khiến cho tình hình hiện tại là khá lưỡng lự giữa bên mua và bên bán trong phiên tiếp theo. Thanh khoản trong phiên hôm nay có sự gia tăng tốt và điều này ủng hộ thêm cho đà tăng giá của thị trường, tuy nhiên mức thanh khoản này cần được duy trì hoặc thậm chí gia tăng hơn nữa trong các phiên tiếp theo để kéo thị trường bứt phá mạnh mẽ hơn. Nếu có thể bứt phá ngưỡng 975 điểm trong phiên tiếp theo thì VN-Index có khả năng sẽ tiếp tục đi lên trong tháng 7 này với mục tiêu gần nhất là ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để chính thức bứt phá khỏi kênh giá giảm hình thành từ tháng 3 đến nay với cạnh trên quanh ngưỡng 975 điểm và thanh khoản cũng có sự cải thiện. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường trong phiên tới và có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu như VN-Index có sự bứt phá khỏi ngưỡng 975 điểm với động lực tốt.

# MARKET LENS

**Phiên giao dịch ngày: 4/7/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà tăng ngay từ đầu phiên và được duy trì tốt đến hết phiên đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Thanh khoản cũng có sự cải thiện tốt. Kết phiên, VN-Index tăng 12,65 điểm (+1,32%) lên 973,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.900 đồng, VHM tăng 3.000 đồng, VIC tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, FRT giảm 1.700 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ đà tăng từ đầu phiên và được duy trì đến hết phiên. Mức cao nhất trong phiên tại 104,54 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,67 điểm (+0,65%) lên 104,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, PVS tăng 500 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, DBC giảm 700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 117 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,5 triệu cổ phiếu. PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 67,8 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là E1VFVN30 với 53,3 tỷ đồng tương ứng với 3,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 28,9 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 12,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 506 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,2 tỷ đồng tương ứng với 650 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 241 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 258 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Lạm phát năm nay dự kiến 3,17 - 3,41%, có thể tăng giá dịch vụ công

Dự kiến lạm phát cả năm nay chỉ khoảng 3,41%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu dưới 4% của Chính phủ. Do đó, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đề nghị các bộ đề xuất phương án điều chỉnh giá dịch vụ công do Nhà nước quản lý.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số hiện đang trong vùng kháng cự 970-975 điểm (cạnh trên kênh giá giảm), thanh khoản khớp lệnh được cải thiện và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 135 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 963 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để chính thức bứt phá khỏi kênh giá giảm hình thành từ tháng 3 đến nay với cạnh trên quanh ngưỡng 975 điểm và thanh khoản cũng có sự cải thiện.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 103,9 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh được cải thiện và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo là ngưỡng 104,9 điểm (MA50).

| TIN TRONG NƯỚC | |
|---|---|
| **Giá vàng trong nước đi ngang** | Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 38,82 - 39,32 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 220.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra. |
| **Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng** | Ngày 4/7, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.061 đồng (tăng 5 đồng). |
| **TIN QUỐC TẾ** | |
| **Giá vàng thế giới giảm** | Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,45 USD/ounce tương ứng với 0,38% xuống 1.415,45 USD/ounce. |
| **Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng** | Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,029 điểm tương ứng với 0,03% lên 96,359 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1282 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2584 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,81 JPY. |
| **Giá dầu thế giới giảm** | Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,45 USD/thùng tương ứng 0,78% xuống mức 56,89 USD/thùng. |
| **Chứng khoán Mỹ tăng điểm** | Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/7, chỉ số Dow Jones tăng 179,32 điểm tương ứng 0,67% lên 26.966 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 61,14 điểm tương ứng 0,75% lên 8.170,23 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 22,81 điểm tương ứng 0,77% lên 2.995,82 điểm. |

# THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## KLGD và VN-Index trong phiên

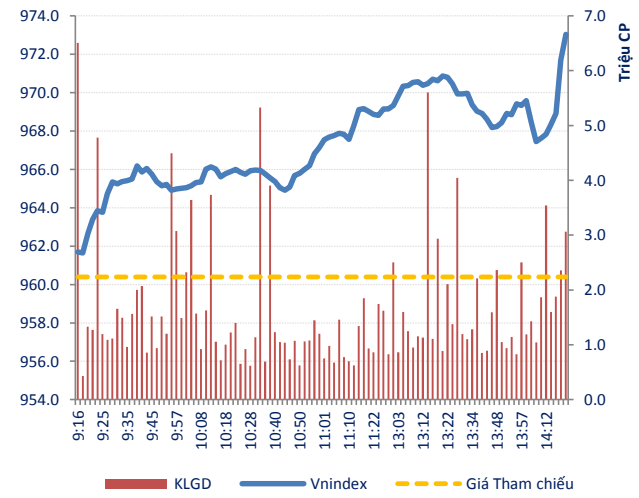


## KLGD và HNX-Index trong phiên

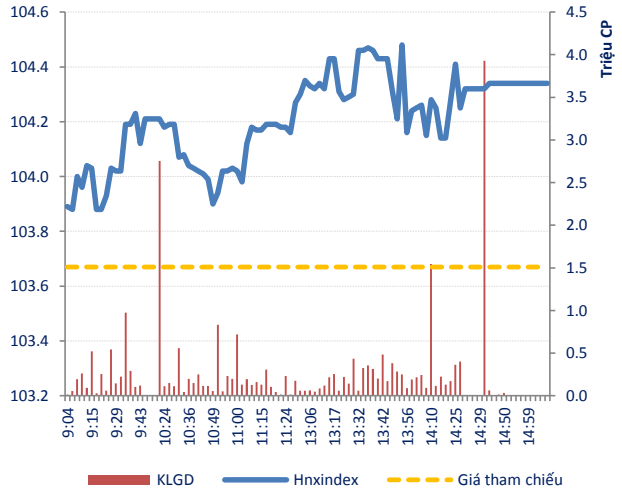


## Biến động giá phân theo nhóm Ngành

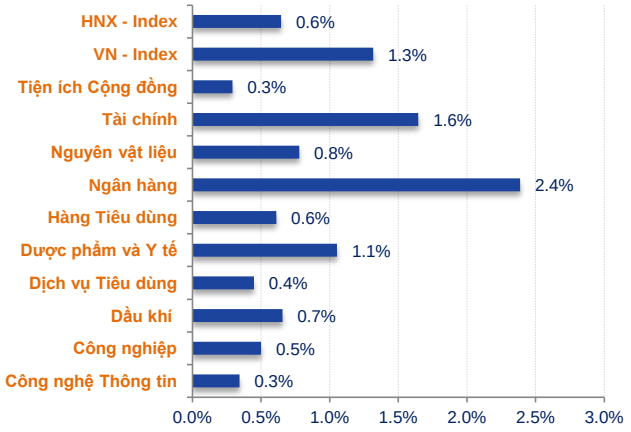


## Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

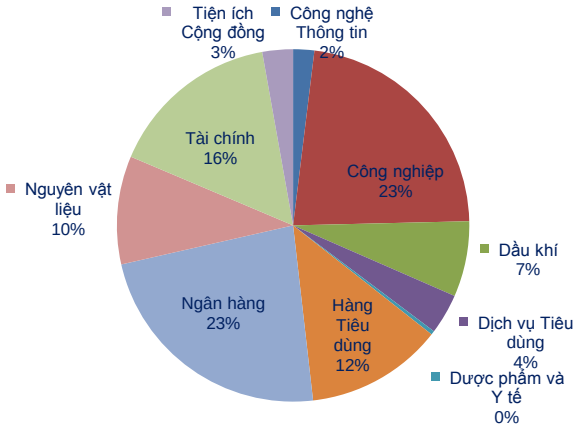


## Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

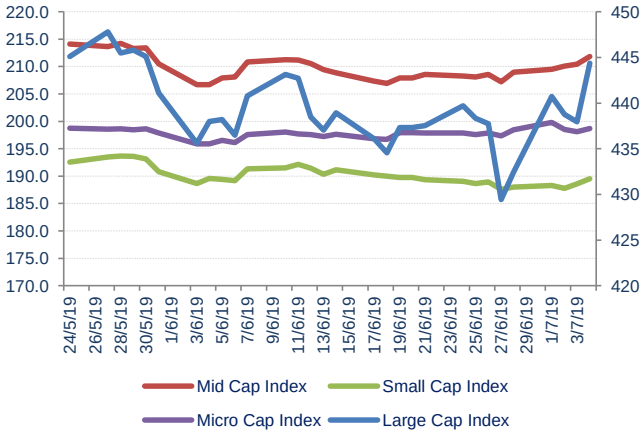


## Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

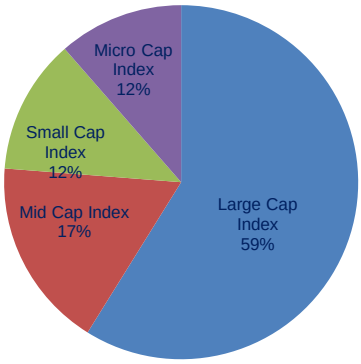


**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ — Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ — Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

# THỐNG KÊ GIAO DICH

## HOSE

## HNX

### Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|---|---|---|---|---|
| 1 | E1VFVN30 | 3,660,200 | HPG | 1,297,270 |
| 2 | PDR | 1,802,180 | VRE | 571,400 |
| 3 | PLX | 1,055,150 | HDB | 570,910 |
| 4 | VCB | 491,610 | VHM | 332,620 |
| 5 | PVD | 248,740 | PVT | 275,940 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|---|---|---|---|---|
| 1 | PVS | 649,900 | LAS | 258,400 |
| 2 | SHB | 241,400 | CEO | 60,000 |
| 3 | TIG | 20,000 | DBC | 27,900 |
| 4 | BCC | 10,000 | INN | 24,800 |
| 5 | PPS | 7,400 | NET | 23,000 |

### Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|---|---|---|---|---|
| EIB | 18.30 | 18.65 | 1.91% | 20,195,430 |
| ROS | 29.40 | 29.80 | 1.36% | 13,587,820 |
| ITA | 3.06 | 3.07 | 0.33% | 8,666,920 |
| HAG | 5.42 | 5.47 | 0.92% | 7,200,830 |
| HPG | 22.15 | 22.30 | 0.68% | 6,451,190 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|---|---|---|---|---|
| SHB | 6.70 | 6.80 | 1.49% | 3,951,297 |
| PVS | 23.00 | 23.50 | 2.17% | 2,709,188 |
| VIX | 7.40 | 6.90 | -6.76% | 2,384,000 |
| NVB | 8.10 | 8.10 | 0.00% | 1,190,300 |
| MPT | 2.50 | 2.50 | 0.00% | 1,128,610 |

### Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|---|---|---|---|---|
| CMWG190: | 4.00 | 4.30 | 0.30 | 7.50% |
| CHPG1903 | 1.40 | 1.50 | 0.10 | 7.14% |
| D2D | 70.00 | 74.90 | 4.90 | 7.00% |
| VIS | 23.85 | 25.50 | 1.65 | 6.92% |
| LAF | 6.36 | 6.80 | 0.44 | 6.92% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|---|---|---|---|---|
| ACM | 0.50 | 0.60 | 0.10 | 20.00% |
| DST | 1.00 | 1.10 | 0.10 | 10.00% |
| DHT | 32.20 | 35.40 | 3.20 | 9.94% |
| ADC | 14.20 | 15.60 | 1.40 | 9.86% |
| VC1 | 12.20 | 13.40 | 1.20 | 9.84% |

### Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|---|---|---|---|---|
| CLW | 18.00 | 16.75 | -1.25 | -6.94% |
| VTB | 15.90 | 14.80 | -1.10 | -6.92% |
| TIE | 8.84 | 8.23 | -0.61 | -6.90% |
| HU1 | 8.84 | 8.23 | -0.61 | -6.90% |
| COM | 55.00 | 51.20 | -3.80 | -6.91% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|---|---|---|---|---|
| VSA | 20.00 | 18.00 | -2.00 | -10.00% |
| VTS | 22.20 | 20.00 | -2.20 | -9.91% |
| VCC | 11.50 | 10.40 | -1.10 | -9.57% |
| VMS | 9.90 | 9.00 | -0.90 | -9.09% |
| VNF | 22.50 | 20.50 | -2.00 | -8.89% |

*(*) Giá điều chỉnh*

## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---|---|---|---|---|---|
| EIB | 20,195,430 | 3.3% | 404 | 46.2 | 1.5 |
| ROS | 13,587,820 | 3250.0% | 327 | 91.0 | 2.9 |
| ITA | 8,666,920 | 1.1% | 125 | 24.5 | 0.3 |
| HAG | 7,200,830 | 0.9% | 161 | 34.1 | 0.4 |
| HPG | 6,451,190 | 20.6% | 2,956 | 7.5 | 1.1 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---|---|---|---|---|---|
| SHB | 3,951,297 | 10.9% | 1,479 | 4.6 | 0.5 |
| PVS | 2,709,188 | 9.5% | 2,427 | 9.7 | 0.9 |
| VIX | 2,384,000 | 18.1% | 2,052 | 3.4 | 0.5 |
| NVB | 1,190,300 | 1.2% | 113 | 71.6 | 0.8 |
| MPT | 1,128,610 | 15.4% | 1,591 | 1.6 | 0.2 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---|---|---|---|---|---|
| MWG190 | 7.5% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| HPG190 | 7.1% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| D2D | 7.0% | 23.3% | 5,223 | 14.3 | 1.6 |
| VIS | 6.9% | -44.0% | (4,899) | - | 2.8 |
| LAF | 6.9% | -42.8% | (3,787) | - | 0.8 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---|---|---|---|---|---|
| ACM | 20.0% | -0.7% | (65) | - | 0.1 |
| DST | 10.0% | -2.4% | (260) | - | 0.1 |
| DHT | 9.9% | 29.4% | 3,853 | 9.2 | 2.8 |
| ADC | 9.9% | 20.8% | 3,427 | 4.6 | 0.9 |
| VC1 | 9.8% | 7.6% | 1,470 | 9.1 | 0.7 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---|---|---|---|---|---|
| E1VFVN3 | 3,660,200 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| PDR | 1,802,180 | 19.1% | 1,967 | 13.3 | 1.9 |
| PLX | 1,055,150 | 17.5% | 3,461 | 18.6 | 3.4 |
| VCB | 491,610 | 24.7% | 4,372 | 16.6 | 3.7 |
| PVD | 248,740 | 2.5% | 895 | 20.8 | 0.5 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---|---|---|---|---|---|
| PVS | 649,900 | 9.5% | 2,427 | 9.7 | 0.9 |
| SHB | 241,400 | 10.9% | 1,479 | 4.6 | 0.5 |
| TIG | 20,000 | 6.6% | 744 | 4.6 | 0.3 |
| BCC | 10,000 | 6.3% | 1,069 | 7.8 | 0.5 |
| PPS | 7,400 | 8.7% | 1,017 | 6.9 | 0.6 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---|---|---|---|---|---|
| VIC | 399,587 | 3.6% | 1,079 | 107.9 | 5.5 |
| VHM | 284,709 | 27.4% | 3,842 | 22.1 | 6.2 |
| VCB | 268,894 | 24.7% | 4,372 | 16.6 | 3.7 |
| VNM | 219,764 | 38.3% | 5,926 | 21.3 | 7.8 |
| GAS | 197,520 | 27.4% | 6,543 | 15.8 | 4.5 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---|---|---|---|---|---|
| ACB | 36,417 | 26.4% | 4,297 | 6.8 | 1.6 |
| VCG | 11,661 | 7.0% | 1,213 | 21.8 | 1.8 |
| PVS | 11,232 | 9.5% | 2,427 | 9.7 | 0.9 |
| VCS | 10,333 | 41.6% | 7,332 | 9.0 | 3.5 |
| PVI | 8,643 | 8.8% | 2,661 | 14.1 | 1.2 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---|---|---|---|---|---|
| DAT | 1.99 | 10.6% | 1,185 | 12.9 | 1.2 |
| NKG | 1.97 | -5.5% | (909) | - | 0.4 |
| HBC | 1.91 | 21.8% | 3,031 | 5.1 | 1.1 |
| HCM | 1.89 | 14.2% | 1,813 | 13.5 | 1.7 |
| VRE | 1.88 | 8.8% | 1,064 | 32.7 | 2.8 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---|---|---|---|---|---|
| VC1 | 3.59 | 7.6% | 1,470 | 9.1 | 0.7 |
| STP | 3.54 | 2.9% | 516 | 12.0 | 0.3 |
| SPI | 3.53 | -4.0% | (401) | - | 0.1 |
| L35 | 3.39 | 2.7% | 395 | 19.0 | 0.5 |
| ITQ | 3.38 | 2.2% | 243 | 11.1 | 0.3 |

**Website: www.shs.com.vn**

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**
hien.nth@shs.com.vn

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**
thanh.nk@shs.com.vn

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**
thang.nd@shs.com.vn

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**
Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 1-3 Lê Đình Lý , Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779